

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Xuân Hưởng

2. Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Mai U, địa chỉ: Tổ A, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Bị đơn: Anh Phạm Đức Tr, địa chỉ: Tổ 3, phường X, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đinh Thị Mai U trình bày: Chị và anh Phạm Đức Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B vào ngày 06/11/2003 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, nên thường xảy ra cãi vã cuộc sống chung ngày càng căng thẳng, hôn nhân không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung. Chị U và anh Tr đã sống ly thân từ ngày 05/6/2014 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị U xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Sau khi kết hôn chị Đinh Thị Mai U và anh Phạm Đức Tr có 01 người con chung là cháu Phạm Đình Gia B, sinh ngày 22/10/2012, cháu B đã

sống cùng chị U từ khi chị và anh Tr ly thân đến nay. Nguyên vọng của chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B cho đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Đinh Thị Mai U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Tại bản tự khai bị đơn anh Phạm Đức Tr xác nhận anh và chị Đinh Thị Mai U kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn như chị U đã trình bày. Anh chị chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, hôn nhân không có hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân được 08 năm. Nay chị U khởi kiện xin ly hôn, anh Tr cũng đồng ý ly hôn với chị U đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con chung: Anh Phạm Đức Tr xác nhận anh và chị Đinh Thị Mai U có 01 con chung là cháu Phạm Đình Gia B, sinh ngày 22/10/2012, nguyên vọng của anh là giao cháu B cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Anh Phạm Đức Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, chị Đinh Thị Mai U có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, anh Phạm Đức Tr có đơn xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Tòa án do bận công việc, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại điều 228 và điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Mai U và anh Phạm Đức Tr có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị U và anh Tr chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Cả chị U và anh Tr đều xác định anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Do đó có thể xác định hôn nhân của chị U và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh chị không chung sống cùng nhau,

không chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ các công việc gia đình, như vậy anh chị đã không còn tình nghĩa vợ chồng nữa. Do đó việc chị U xin ly hôn là có căn cứ nên được chấp nhận, Hôn nhân của chị U và anh Tr chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Về con chung: Cả chị Đinh Thị Mai U và anh Phạm Đức Tr đều xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Đình Gia B, sinh ngày 22/10/2012, hiện nay cháu đang ở cùng chị U tại phường B, thành phố Lào Cai. Quá trình giải quyết và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị U vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Phạm Đình Gia B ở với chị U từ khi còn nhỏ, nay cả anh Tr và chị U đều đồng ý giao cháu B cho chị U nuôi dưỡng cũng phù hợp với ý kiến của cháu, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị U, giao cháu Phạm Đình Gia B cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Mai U không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đinh Thị Mai U phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Mai U, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Mai U được ly hôn anh Phạm Đức Tr. Hôn nhân của chị Đinh Thị Mai U và anh Phạm Đức Tr chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Đinh Thị Mai U và anh Phạm Đức Tr là cháu Phạm Đình Gia B, sinh ngày 22/10/2012 cho chị Đinh Thị Mai U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, anh Phạm Đức Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Mai U phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Đinh Thị Mai U đã nộp 300.000 đồng (*Ba*

trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai ký hiệu: AC-21P, số 0001617 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Đinh Thị Mai U đã thi hành xong khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP; VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND phường B (ĐKKH số 63/2013, ngày 06/11/2013);
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên